**CHUYÊN ĐỀ 12:**

**Phương pháp phân tích một đoạn truyện/ đoạn thơ.**

**I, LÝ THUYẾT**

**Kĩ năng làm bài chung ( lưu ý cho cả đoạn truyện/đoạn thơ)**

***1. Yêu cầu về kĩ năng***

            - Phân tích đề, lập dàn ý cho bài văn nghị luận về một đoạn trích truyện/ thơ.

            - Nêu được luận điểm, nhận xét, đánh giá về nội dung, nghệ thuật của một đoạn trích truyện/ thơ.

            - Biết huy động kiến thức sách vở và những cảm xúc, trải nghiệm của bản thân để viết bài nghị luận về một đoạn trích truyện/thơ.

            - Vận dụng tổng hợp các thao tác lập luận (phân tích, bình luận, chứng minh, so sánh, bác bỏ..) để làm bài văn nghị luận về một một tác phẩm, một đoạn trích truyện/thơ.

***2. Yêu cầu về kiến thức***

            - Học sinh nắm được mục đích, yêu cầu, đối tượng của bài nghị luận về một đoạn trích truyện/ thơ.

            - Các bước triển khai bài nghị luận về một đoạn trích văn xuôi/ thơ.

a) Bước 1: Phân tích đề - xác định các yêu cầu của đề

            - Xác định dạng đề

            - Yêu cầu nội dung (đối tượng)

            - Yêu cầu vê phương pháp

            - Yêu cầu phạm vi tư liệu, dẫn chứng

b) Bước 2: Lập dàn ý - tìm ý, sắp xếp ý: Theo bố cục ba phần

     - Mở bài: Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, đoạn trích truyện/ thơ cần nghị luận.

     - Thân bài: Phân tích những giá trị nội dung, nghệ thuật của đoạn trích truyện/ thơ để làm rõ vấn đề cần nghị luận hoặc một số khía cạnh đặc sắc nhất của đoạn trích.

     - Kết bài: Đánh giá chung về đoạn trích.

c) Bước 3: Viết bài.

d) Bước 4: Kiểm tra, chỉnh sửa.

1. **Lưu ý riêng khi làm bài văn phân tích đoạn truyện theo định hướng**

**3.1. Những yếu tố cần chú ý và kiến thức liên quan khi phân tích đoạn truyện**

**- Kiến thức về tác giả:**

+ Tên, bút danh, năm sinh, năm mất, gia đình…

+ Xã hội mà tác giả sống và sáng tác…

+ Khuynh hướng sáng tác, chủ đề sáng tác.

+ Các tác phẩm tiêu biểu.

**- Kiến thức về tác phẩm**

+ Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm

+ Cốt truyện, hệ thống nhân vật, tình huống truyện

+ Chi tiết truyện, hình ảnh nghệ thuật

+Giọng điệu kể truyện, ngôn ngữ truyện

+ Bố cục, kết cấu

+ Nội dung chính, nghệ thuật đặc sắc của tác phẩm

+ Một số tác giả, tác phẩm cùng chủ đề để so sánh đối chiếu (nếu có)

**- Kiến thức khác**: Kiến thức văn học sử, lí luận văn học, kiến thức bộ môn liên quan, kiến thức và kĩ năng sử dụng ngôn ngữ…

=> Tất cả các kiến thức và đặc điểm trên tác phẩm, đoạn truyện nào cũng có nhưng mức độ đậm nhạt của các đặc điểm này trong mỗi tác phẩm là khác nhau bởi thế học sinh phải nắm được. Thêm vào đó, cần chú ý dựa vào đề bài yêu cầu, định hướng gì mà đề bài đặt ra để lựa chọn các đặc điểm trên cho phù hợp theo sở trường và khả năng của mình.

Lưu ý:

– Phải phân biệt được nghị luận về một đoạn trích và nghị luận về một tác phẩm.

Nghĩa là tránh việc đề cập tới tất cả các nội dung của tác phẩm còn nội dung của đoạn trích lại sơ lược.

– Tập trung vào đoạn trích nhưng phải biết vận dụng kiến thức của toàn tác phẩm như nội dung tư tưởng, cách kể chuyện, cách sử dụng chi tiết, cách xây dựng nhân vật, các biện pháp tu từ. Nhất thiết phải đặt đoạn văn trong chỉnh thể của tác phẩm mới có cách đánh giá chính xác.

**3.2. Các bước phân tích một đoạn truyện**

**\*Bước 1: Tìm hiểu đề (xác định yêu cầu của đề bài)**

**\*Bước 2: Lập dàn ý** Theo bố cục ba phần

**Mở bài:**

Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, đoạn trích văn xuôi cần nghị luận.

Giới thiệu vấn đề nghị luận

**Thân bài**:

**Giới thiệu khái quát**:

- Giới thiệu về tác giả, tác phẩm,

-Tóm tắt lại phần văn bản trước đoạn trích đó, dẫn dắt đến đoạn trích đề bài yêu cầu ( nếu đoạn truyện ở giữa hoặc cuối tác phẩm. Sau đó chúng ta nêu vị trí đoạn trích cũng như nêu nội dung đoạn văn ta sắp cảm nhận (nêu khái quát nhất – khoảng 3-4 dòng)

**Cảm nhận đoạn truyện**

- Phân tích những giá trị nội dung, nghệ thuật của đoạn truyện để làm rõ vấn đề cần nghị luận hoặc một số khía cạnh đặc sắc nhất. Đưa các nội dung chính của đoạn truyện thành các luận điểm lớn, chia nhỏ các nội dung có trong đoạn, trong câu thành các luận điểm để đi sâu cảm nhận. Có thể mỗi ý triển khai thành một đoạn.

- Chú ý các câu văn, hình ảnh có sử dụng nghệ thuật. Nhất là kiểu câu sử dụng các động từ, tính từ. Kiểu câu phức, câu ghép, câu đặc biệt…

- Đoạn văn này được đặt trong chỉnh thể của tác phẩm nên khi cảm nhận thì phải có sự liên kết với nội dung chung và giá trị chung của tác phẩm đó. Nghĩa là các em phải mở rộng ra toàn tác phẩm (dù đoạn văn đó là chính nhất)

- Sau khi cảm nhận hết đoạn trích thì khái quát về đoạn sau đó một cách sơ lược (7-8 dòng); nếu như đoạn trích đoạn kết của tác phẩm thì thôi.

Lưu ý: Phần thân bài có thể cần triển khai khoảng bốn đến 5 đoạn, dựa vào khả năng viết của mình, nhào nặn những nội dung cơ bản trong mỗi đoạn thành sản phẩm mang đậm cái tôi của chính mình trong bài viết.

**Đánh giá chung**

**\*** Đưa ra nhận định, đánh giá đoạn truyện cũng là một bước quan trọng giúp cho bài viết được chặt chẽ, logic, mạch lạc hơn.

- Các bước đánh giá:

+ Về phương diện nội dung: đóng góp cho đề tài; Ý nghĩa bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm con người…

+ Về phương diện nghệ thuật; thành công trong việc sử dụng ngôn ngữ, hình ảnh sáng tạo

+ Tác dụng: Khẳng định vai trò đóng góp của đoạn truyện đối với sự thành công của tác phẩm, tác giả, đối với nền văn học dân tộc

**Kết bài**: Đánh giá chung về tác phẩm, đoạn trích

**\*Bước 3: Viết bài**

Dựa theo dàn bài đã xây dựng, viết thành bài văn hoàn chỉnh.

Chú ý viết đoạn văn phải thể hiện được nổi bật luận điểm và chứng minh bằng những luận cứ rõ ràng. Các đoạn phải có liên kết, chuyển tiếp nhau.

**\* Bước 4: Kiểm tra, chỉnh sửa.**

**3.3. Các tác phẩm truyện cần nắm vững trong chương trình lớp 12:** *Vợ chồng A Phủ* ( Tô Hoài); *Vợ nhặt* ( Kim Lân); *Rừng xà nu* ( Nguyễn Trung Thành) ; *Những đứa con trong gia đình* ( Nguyễn Thi); *Chiếc thuyền ngoài xa* ( Nguyễn Minh Châu)

**4. Lưu ý làm bài văn phân tích đoạn thơ**

**4.1. Những yếu tố cần chú ý và kiến thức liên quan khi phân tích thơ**

**- Kiến thức về tác giả:**

+ Tên, bút danh, năm sinh, năm mất, gia đình…

+ Xã hội mà tác giả sống và sáng tác…

+ Khuynh hướng sáng tác, chủ đề sáng tác.

+ Các tác phẩm tiêu biểu.

**- Kiến thức về tác phẩm**

+ Hoàn cảnh ra đời của bài thơ

+ Thể thơ: lục bát, tự do, thơ 5 chữ…

+Hình ảnh thơ

+ Chi tiết thơ:

+Giọng điệu: gồm có giọng hào hùng, nhẹ nhàng, xót thương, bi lụy, triết lý…

+ Vần (nhịp) thơ.

+ Ngôn ngữ thơ: Gồm có ngôn ngữ bình dân, ngôn ngữ bác học…

+ Bố cục: Đây là phần quan trọng nhất để các em tìm ý cho bài cảm nhận của mình (Có thể chia theo khổ, chia theo đoạn, câu…).

+ Nội dung chính của tác phẩm

+ Nghệ thuật đặc sắc của tác phẩm

+ Một số tác giả, tác phẩm cùng chủ đề để so sánh đối chiếu (nếu có)

- **Kiến thức khác:** Kiến thức văn học sử, lí luận văn học, kiến thức bộ môn liên quan, kiến thức và kĩ năng sử dụng ngôn ngữ…

=> Tất cả các kiến thức và đặc điểm trên tác phẩm, đoạn trích thơ nào cũng có nhưng mức độ đậm nhạt của các đặc điểm này trong mỗi tác phẩm là khác nhau bởi thế học sinh phải nắm được. Thêm vào đó, cần chú ý dựa vào đề bài yêu cầu, định hướng gì mà đề bài đặt ra để lựa chọn các đặc điểm trên cho phù hợp theo sở trường và khả năng của mình.

**4.2. Các bước phân tích một đoạn thơ, câu thơ**

**\*Bước 1: Tìm hiểu đề (xác định yêu cầu của đề bài)**

**\*Bước 2: Lập dàn ý**

**1. Mở bài:**

- Giới thiệu về tác giả: tên tuổi, bút danh, vị trí trong nền văn học, chủ đề sáng tác, phong cách sáng tác, những đóng góp của tác giả đối với phong trào văn học, giai đoạn văn học và nền văn học dân tộc.

- Giới thiệu về tác phẩm***:*** hoàn cảnh xuất xứ, đại ý, nội dung chính của đoạn thơ/bài thơ. Dẫn vào đoạn thơ, bài thơ cần phân tích

- ***Giới thiệu*** vấn đề nghị luận và phương hướng nghị luận: Nội dung ý nghĩa của đoạn thơ chuẩn bị phân tích + Phần đề bài yêu cầu ( định hướng).

Lưu ý: Phần mở bài cần tự nhiên, đủ nội dung và sáng tạo.

**2.Thân bài:**

**2.1. Giới thiệu khái quát:**

- Giới thiệu về tác giả và tác phẩm (bổ sung, nhấn mạnh những ý còn chưa nói ở mở bài)

- Giới thiệu vị trí đoạn thơ trong mạch cảm xúc toàn bài – dẫn dắt, giới thiệu phần trước khi đến đoạn thơ ( nếu đoạn ở vị trí giữa hoặc cuối bài)

**2.2. Phân tích đoạn thơ:**

Đưa các nội dung chính của bài thơ, đoạn thơ thành các luận điểm lớn, chia nhỏ các nội dung có trong đoạn, trong câu thành các luận điểm để đi sâu cảm nhận. Có thể phân tích theo 2 cách: Cắt ngang ( đi theo bố cục, phân tích từng phần) hoặc bổ dọc ( phân tích theo các chủ điểm)

- Trích thơ rồi lần lượt phân tích những từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ, v.v…. trong từng câu thơ, giải mã đúng từ ngữ, hình ảnh đó để giúp người đọc cảm thấy được những cái hay, cái đặc sắc về nội dung, nghệ thuật cảu bài thơ

***Lưu ý:*** Nên phân tích từ nghệ thuật đến nội dung, khi phân tích phải dựa vào từ ngữ có trong bài thơ, hoàn cảnh ra đời, phong cách sáng tác của tác giả để tránh suy diễn miên man, không chính xác, cụ thể:

***\* Phân tích khổ thơ thứ nhất :***

+ Nêu nội dung chính của khổ thơ thứ nhất:

*(Trích thơ…)*

+ Áp dụng các thủ pháp phân tích thơ để phân tích những hình ảnh, từ ngữ, biện pháp nghệ thuật tu từ, nhịp điệu, v.v. trong từng câu thơ; giải mã những từ ngữ, hình ảnh đó có ý nghĩa gì, nó hay, đặc sắc ở chỗ nào.

+ Liên hệ, so sánh với những bài thơ cùng chủ dề.

+ Chuyển sang khổ thứ hai.

***\* Phân tích khổ thơ thứ hai:***

+ Cách làm bốn bước tương tự khổ thứ nhất.

+ Rồi cứ tiếp tục như thế đến hết bài.

*(Lưu ý: đôi khi có thể phân tích hai khổ thơ cùng một lúc nếu hai khổ thơ cùng một ý nghĩa)*

**2.3. Đánh giá chung**

**\*** Đưa ra nhận định, đánh giá đoạn thơ theo định hướng sẵn có cũng là một bước quan trọng giúp cho bài viết được chặt chẽ, logic, mạch lạc hơn.

- Các bước đánh giá:

+ Về phương diện nội dung: đóng góp cho đề tài; Ý nghĩa bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm con người…

+ Về phương diện nghệ thuật; thành công trong việc sử dụng thể thơ, ngôn ngữ, sáng tạo hình ảnh, tứ thơ, dấu ấn của một phong cách thơ.

+ Tác dụng: Khẳng định vai trò đóng góp của đoạn thơ đối với sự thành công của tác phẩm, tác giả, đối với nền văn học dân tộc.

Lưu ý: Phần thân bài có thể cần triển khai khoảng bốn đến 5 đoạn, dựa vào khả năng viết của mình, nhào nặn những nội dung cơ bản trong mỗi đoạn thành sản phẩm mang đậm cái tôi của chính mình trong bài viết.

**3. Kết bài:**

- Khái quát được nội dung đề yêu cầu.

- Từ những gì đã cảm nhận em rút ra được bài học rút ra cho bản thân hoặc liên hệ với cuộc sống.

**\* Bước 3: Viết bài.**

**\* Bước 4: Kiểm tra, chỉnh sửa**

**4.3. Các tác phẩm thơ cần nắm vững trong chương trình lớp 12:**  *[Tây Tiến](https://vnexpress.net/5-cau-do-ve-tac-gia-bai-tho-tay-tien-4248880.html)* (Quang Dũng); *[Việt Bắc](https://vnexpress.net/ai-la-la-co-dau-cua-dong-tho-ca-cach-mang-4258438.html)* (Tố Hữu); *[Đất Nước](https://vnexpress.net/5-cau-do-ve-doan-trich-dat-nuoc-4269918.html)*(Nguyễn Khoa Điềm); *[Sóng](https://vnexpress.net/5-cau-do-ve-bai-tho-song-4267778.html)* (Xuân Quỳnh). Mỗi tác phẩm thơ có thể triển khai thành nhiều đề phân tích/ cảm nhận đoạn thơ theo định hướng có sẵn

**II, BÀI TẬP**

Đề 1: *Những đường Việt Bắc của ta*

*Đêm đêm rầm rập như là đất rung*

*Quân đi điệp điệp trùng trùng*

*Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan,*

*Dân công đỏ đuốc từng đoàn*

*Bước chân nát đá muôn tàn lửa bay,*

*Nghìn đêm thăm thẳm sương dày*

*Đèn pha bật sáng như ngày mai lên*

*Tin vui chiến thắng trăm miền*

*Hòa bình, Tây Bắc, Điện Biên vui vẻ*

*Vui từ Đồng Tháp, An Khê*

*Vui lên Việt Bắc, đèo De, núi Hồng”*

(Trích *Việt Bắc,*Tố Hữu, SGK Ngữ văn 12 tập một,

NXBGD Việt Nam 2018, tr 112)

Phân tích đoạn thơ trên. Từ đó, nhận xét ngắn gọn về tính sử thi trong thơ Tố Hữu.

Yêu cầu hình thức:

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.

- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

a.Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận

Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài kết luận được vấn đề.

b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Phân tích đoạn thơ .Từ đó, nhận xét ngắn gọn về tính sử thi trong thơ Tố Hữu

c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm

\* Mở bài: Giới thiệu tác giả, tác phẩm, vị trí đoạn thơ.

\* Thân bài: Phân tích đoạn thơ:

- Đoạn thơ khắc họa khung cảnh hùng tráng của Việt Bắc trong chiến đấu: khí thế hào hùng, mạnh mẽ của khối đoàn kết toàn diện, của sự hòa quyện, gắn bó giữa thiên nhiên với con người…Từ đó mở ra viễn cảnh tương lai tươi sáng của ngày mai.

- Đoạn thơ thể hiện niềm vui chiến thắng của toàn dân, toàn quân. Niềm vui từ Việt Bắc tỏa đi mọi miền, rồi lại từ mọi miền hội tụ về Việt Bắc.

- Đoạn thơ được viết với bút pháp anh hùng ca, mang đậm màu sắc sử thi, giọng thơ dào dat, sảng khoái, những hình ảnh vừa bay bổng, vừa hùng tráng.

- Nhận xét về tình sử thi:

+ Tính sử thi được Tố Hữu đề cập đến những vấn đề có ý nghĩa lịch sử và tính chất toàn dân, tập trung khắc họa những bối cảnh rộng lớn với cảm hứng lịch sử, dân tộc; con người trong thơ Tố Hữu là những con người tiêu biểu cho dân tộc, mang tầm vóc lịch sử và thời đại.

+ Tính sử thi trong miêu tả đời sống kết hợp với một hồn thơ luôn hướng tới cái ta chung được thể hiện qua giọng điệu hào hùng, dồn dập tạo nên phong cách nghệ thuật độc đáo cho thơ Tố Hữu: tính chất trữ tình chính trị sâu sắc.

\* Kết bài: Kết luận về nội dung, giá trị, nêu cảm nhận riêng của bản thân..

d. Sáng tạo: có quan điểm riêng, suy nghĩ mới mẻ, phù hợp với đặc trưng tiếp nhận văn học, diễn đạt bằng ngôn ngữ của mình; làm bật vấn đề nghị luận

e. Chính tả, ngữ pháp: đảm bảo các quy tắc về chính tả, dùng từ, đặt câu,…

Đề 2

*Con Sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân. Tôi đã nhìn say sưa làn mây mùa xuân bay trên Sông Đà, tôi đã xuyên qua đám mây mùa thu mà nhìn xuống dòng nước Sông Đà. Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, chứ nước Sông Đà không xanh màu xanh canh hến của Sông Gâm Sông Lô. Mùa thu nước Sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về. Chưa hề bao giờ tôi thấy dòng Sông Đà đen như thực dân Pháp đã đè ngửa con sông ta ra đổ mực Tây vào mà gọi bằng một cái tên Tây láo lếu, rồi cứ thế mà phiết vào bản đồ lai chữ.*

*Đã có lần tôi nhìn Sông Đà như một cố nhân. Chuyến ấy ở rừng đi núi cũng đã hơi lâu, đã thấy thèm chỗ thoáng. Mải bám gót anh liên lạc, quên đi mất là mình sắp đổ ra Sông Đà. Xuống một cái dốc núi, trước mắt thấy loang loáng như trẻ con nghịch chiếu gương vào mắt mình rồi bỏ chạy. Tôi nhìn cái miếng sáng lóe lên một màu nắng tháng ba Đường thi “Yên hoa tam nguyệt há Dương Châu”. Bờ Sông Đà, bãi Sông Đà, chuồn chuồn bươm bướm trên Sông Đà. Chao ôi, trông con sông, vui như thấy nắng giòn tan sau kì mưa dầm, vui như nối lại chiêm bao đứt quãng. Đi rừng dài ngày rồi lại bắt ra Sông Đà, đúng thế, nó đằm đằm ấm ấm như gặp lại cố nhân, mặc dầu người cố nhân ấy mình biết là lắm bệnh lắm chứng, chốc chốc dịu dàng đấy, rồi chốc lại bẳn tính và gắt gỏng thác lũ ngay đấy.*

*Thuyền tôi trôi trên Sông Đà. Cảnh ven sông ở đây lặng tờ. Hình như từ đời Lí đời Trần đời Lê, quãng sông này cũng lặng tờ đến thế mà thôi. Thuyền tôi trôi qua một nương ngô nhú lên mấy lá ngô non đầu mùa. Mà tịnh không một bóng người. Cỏ gianh đồi núi đang ra những nõn búp. Một đàn hươu cúi đầu ngốn búp cỏ gianh đẫm sương đêm. Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa. Chao ôi, thấy thèm được giật mình vì một tiếng còi xúp-lê của một chuyến xe lửa đầu tiên đường sắt Phú Thọ – Yên Bái – Lai Châu.*

(Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục, 2008, tr.191-192)

Cảm nhận vẻ đẹp hình tượng con sông Đà trong đoạn trích trên.

|  |
| --- |
| 1. ***Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận về đoạn trích văn xuôi***  Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. |
| 2. ***Xác định đúng vấn đề cần nghị luận***  Hình tượng sông Đà ở đoạn trích |
| 3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Cụ thể:  3.1.Mở bài: *0.25*  -Nguyễn Tuân là một nghệ sĩ chân chính suốt đời đi tìm cái đẹp. Ông có một vị trí quan trọng và đóng góp không nhỏ cho văn học Việt Nam hiện đại: thúc đẩy thể tùy bút, bút kí văn học đạt tới trình độ nghệ thuật cao; làm phong phú thêm ngôn ngữ văn học dân tộc; đem đến cho nền văn xuôi hiện đại Việt Nam một phong cách tài hoa, độc đáo.Điều đó được thể hiện qua tuỳ bút “Người lái đò sông Đà”.  - Nêu vấn đề cần nghị luận: Đoạn trích ca ngợi vẻ đẹp thơ mộng, trữ tình của sông Đà  3.2.Thân bài: *3.0*  **a. Khái quát về tác phẩm, đoạn trích:**  -Người lái đò Sông Đà được in trong tập tùy bút Sông Đà (1960) của nhà văn Nguyễn Tuân, gồm 15 bài tùy bút và một bài thơ phác thảo đứng vào hàng kiệt tác của Văn học Việt Nam hiện đại. Tác phẩm mới đầu có tên là *Sông Đà*, sau đó khi in vào tập 2 Tuyển tập Nguyễn Tuân thì tác giả đổi lại là *Người lái đò Sông Đà*.  - Vị trí, nội dung đoạn trích: thuộc phần đầu của tuỳ bút. Sau khi nhà văn thể hiện vẻ đẹp hung bạo, hùng vĩ của sông Đà, ông tiếp tục hướng đến vẻ đẹp trữ tình của con sông.  **b. Cảm nhận nội dung, nghệ thuật vẻ đẹp sông Đà trong đoạn trích:**  **\*Về nội dung: Sông Đà có vẻ đẹp trữ tình, thơ mộng:**  - Nguyễn Tuân đã quan sát sông Đà ở nhiều góc độ khác nhau để có một cái nhìn toàn diện nhất. Từ trên tàu bay nhìn xuống sông Đà như “cái dây thừng ngoằn ngoèo” uốn quanh núi rừng Tây Bắc. Ở những quãng yên, dòng sông lại giống như một người thiếu nữ kiều diễm “tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ấn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo”. Điệp ngữ “tuôn dài, tuôn dài” như mở ra trước mắt người đọc sự vô tận của dòng sông. Phép so sánh “như một áng tóc trữ tình” tạo nên vẻ đẹp kiêu sa của Đà giang. Nó như một kiệt tác của đất trời dành riêng cho vùng đất thiêng liêng này. Hai chữ “ẩn hiện” càng làm tăng lên sự bí hiểm của dòng sông. Ta như đi lạc giữa chốn bồng lai vừa thực, vừa mộng. Mái tóc trữ tình ấy, còn được cài thêm hoa ban, hoa gạo đẹp mơ màng trong khói nương mùa xuân. Bằng con mắt rất tinh tế, Nguyễn Tuân đã phát hiện được những góc nhìn mà ở đó, dòng sông đã phô ra được tất cả vẻ đẹp trẻ trung, mềm mại, thướt tha của mình. Đoạn văn còn thể hiện tài hoa trong việc sử dụng ngôn ngữ của Nguyễn Tuân : giữa hai chữ “tuôn dài tuôn dài” thường sẽ có dấu phẩy, nhưng tác giả cố tình phá vỡ cấu trúc ngữ pháp để bản thân câu chữ cũng có khả năng tạo hình và tô đậm ấn tượng về cái mênh mang, dàn trải, cái mềm mại, duyên dáng của dòng sông. Ngoài ra trong câu văn này còn có thể nhận thấy tác giả sử dụng rất nhiều vần bằng tạo nên ấn tượng về một dòng chảy nhẹ nhàng,êm đềm của dòng sông Đà ở hạ nguồn.Câu văn này của Nguyễn Tuân xứng đáng được xếp vào những câu văn đẹp được coi là “tờ hoa” trong văn học Việt Nam.  -Quan hệ giữa Nguyễn Tuân với dòng sông Đà không chỉ đơn thuần là quan hệ giữa nhà văn và đối tượng miêu tả mà còn là quan hệ giữa những người bạn tri âm tri kỉ . Bởi vậy, tác giả không chỉ dừng lại trên bề mặt để ghi lại chất thơ của dòng sông mà còn đi sâu vào tâm hồn để nhận thấy chất trữ tình trong tính cách, trong quan hệ của dòng sông với con người.  +Tác giả dùng 1 từ ngữ rất thiêng liêng và ý nghĩa để gọi sông Đà, đó chính là “cố nhân”. Trong văn hóa của người Việt Nam thì “cố nhân” dùng để chỉ những tình bạn thân thiết, gắn bó, những tình bạn đã được tạo nên từ sự đồng điệu tri âm, đã được thử thách bởi những thăng trầm của thời gian. Hơn nữa từ “cố nhân” còn gợi lên cảm xúc bâng khuâng, da diết của một nỗi nhớ đậm sâu.  Khác hẳn với con thủy quái hung dữ luôn tìm cách đe dọa, tiêu diệt con người ở thượng nguồn, về đến hạ nguồn sông Đà bỗng trở nên dịu dàng và đằm thắm, trở thành đối tượng chia sẻ mọi buồn vui với con người.Bởi vậy khi phải xa cách dòng sông, Nguyễn Tuân nhớ dòng sông như nhớ 1 người bạn thân thiết .Vì tác giả dành cho dòng sông nỗi nhớ da diết, mãnh liệt nên khi được gặp lại con sông yêu thương, niềm vui đã vỡ òa và tràn ra trên bề mặt câu chữ của Nguyễn Tuân :  Trước hết, đó là câu văn: Bờ Sông Đà, bãi Sông Đà, chuồn chuồn bươm bướm trên Sông Đà. Ở đây, Nguyễn Tuân sử dụng những câu văn ngắn, giữa các vế có sự trùng điệp về cấu trúc tạo nên nhịp điệu nhanh, dồn dập, vừa gợi ra niềm vui háo hức say mê, vừa gợi ra những bước chân nhanh vội của tác giả để đến với dòng sông của mình. Cụm từ “sông Đà” được điệp lại liên tiếp 3 lần ở 3 vế của câu văn gợi ra được trái tim nồng nhiệt, ấm nóng đang cố gắng mở rộng tất cả biên độ của mình để ghi lại những biểu hiện dù là nhỏ bé, giản dị nhất của sông Đà như: bờ, bãi, chuồn chuồn, bươm bướm. Các vế câu lại được khéo léo sắp xếp để vế sau dài hơn vế trước cho thấy sự tăng cấp, sự hối hả dồn dập trong niềm vui vỡ òa của tác giả, khiến cho câu văn không còn là câu mô tả bình thường mà đã trở thành những tiếng reo vui.  Niềm vui của tác giả còn được diễn tả bằng những hình ảnh so sánh độc đáo liên tiếp đặt cạnh nhau:“Chao ôi, trông con sông, vui như thấy nắng giòn tan sau kì mưa dầm, vui như nổi lại chiêm bao đứt quãng”. Có thể nói đây là 2 hình ảnh so sánh rất lạ.Cách so sánh giúp tác giả diễn tả chính xác niềm vui căng tràn, mãnh liệt của mình. *Vui như thấy nắng giòn tan sau kì mưa dầm* gợi ra niềm vui vì sự mong đợi đã được thỏa mãn vì sự thay đổi theo chiều hướng lạc quan, tươi sáng. *Vui như nối lại chiêm bao đứt quãng* lại gợi ra được niềm vui hiếm hoi nhưng vô cùng mãnh liệt, vì thông thường những giấc mơ khi đã đứt thì rất khó nối lại được. Việc nối lại những giấc chiêm bao đứt quãng vừa là những trường hợp rất hi hữu, vừa vô cùng quý giá.  -Vẻ đẹp trữ tình của sông Đà còn được Nguyễn Tuân thể hiện qua việc miêu tả sắc nước. Nhà văn không đưa ra nhận xét một cách hồ đồ, mà ông “đã nhìn say sưa làn mây mùa xuân bay trên sông Đà; đã xuyên qua đám mây mùa thu mà nhìn xuống” sau đó mới khẳng định: sắc nước sông Đà thay đổi theo mùa. Mùa xuân, nước sông Đà “xanh ngọc bích” chứ không“xanh màu xanh canh hến như màu của sông Gâm, sông Lô. “Xanh ngọc bích ” là xanh trong, xanh sáng - một sắc màu gợi cảm giác trong lành, đó là sắc màu của nước, của núi, của da trời cùng nhau hòa quyện. Mùa thu, nước sông Đà “lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa”. Câu văn so sánh khiến người đọc phải ngỡ ngàng trước sự đa dạng của sắc nước sông Đà. Nó không thay đổi dồn dập như màu nước sông Hương “sớm xanh, trưa vàng, chiều tím ” hay đỏ nặng một màu phù sa như nước sông Hồng. Chưa bao giờ, sông Đà có màu đen như “thực dân Pháp đã đè ngửa con sông ra đổ mực Tây vào rồi gọi bằng một cái tên láo lếu”.  - Nguyễn Tuân đã gieo vào tâm trí người đọc những cảnh đẹp ấn tượng đọc đôi bờ sông. Không dữ dội như quãng bày thạch trận trên sông, “cảnh ven sông lặng như tờ, từ đời Lý đời Trần đời Lê, quãng sông này cũng lặng tờ đến thế mà thôi”. Tác giả hướng đến lịch sử những buổi đầu dựng nước và giữ nước để làm nổi bật vẻ đẹp nguyên sơ của dòng sông. Đúng như nhà văn đã so sánh “bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử ”, “hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi thơ”. Điểm thêm vào đó là “một nương ngô nhú lên mấy lá ngô non đầu mùa” cùng “một đàn hươu cúi đầu ngổn búp cỏ gianh đẫm sương đêm”. Thiên nhiên nơi đây như một bức họa thủy mặc khiến ta liên tưởng đến câu thơ của Lý Bạch “Yên hoa tâm nguyệt há Dương Châu ” (Xuôi thuyền về Dương Châu giữa tháng ba, mùa hoa khói). Đó là cái nắng *Đường thi* ấm áp và tràn ngập sự sống của mùa xuân.  -Khái quát: Như vậy, để làm rõ vẻ vẻ đẹp trữ tình của dòng sông Đà, Nguyễn Tuân đã miêu tả từ nhiều thời điểm: mùa xuân, mùa thu, từ nhiều góc độ: khi thì ngồi trên trực thăng để bao quát toàn cảnh , khi thì xuôi thuyền dọc theo sông Đà thậm chí có khi còn dừng hẳn lại để chiêm ngưỡng và miêu tả một cách cặn kẽ, kĩ càng. Việc làm đó của Nguyễn Tuân vừa cho thấy con sông Đà mang trong mình một vẻ đẹp đa chiều, phải soi ngắm từ nhiều phương diện, góc độ mới có thể thấy hết cái thơ mộng trữ tình của nó, vừa cho thấy tinh thần lao động nghiêm túc ở Nguyễn Tuân.  **\* Về nghệ thuật:**  -Những ví von, so sánh, liên tưởng, tưởng tượng độc đáo, bất ngờ và rất thú vị;  -Từ ngữ phong phú, sống động, giàu hình ảnh và có sức gợi cảm cao;  -Câu văn đa dạng, nhiều tầng, giọng điệu mượt mà, sâu lắng.  3.3.Kết bài: 0.25  *-* Kết luận về nội dung, nghệ thuật vẻ đẹp trữ tình của sông Đà trong đoạn trích;  - Bài học cuộc sống rút ra qua đoạn trích: tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước… |
| 4. ***Sáng tạo***  Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. |
| 5. ***Chính tả, dùng từ, đặt câu***  Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu |